

●28. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố về :

- Các đơn vị đo diện tích đã học.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 :

Phần a) : Rèn kĩ năng đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé.

Phần b) : Rèn kĩ năng đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn.

Phần c) : Rèn cách viết số đo diện tích có một hoặc hai đơn vị đo thành số đo dưới dạng phân số (hay hỗn số) có một đơn vị cho trước.

GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài và chữa bài lần lượt theo các phần a), b), c).

(Trước khi HS tự làm bài, GV có thể hướng dẫn chung cho cả lớp một câu mẫu).

Bài 2 : HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài rồi chữa bài.

(Đối với bài này : trước hết phải đổi đơn vị (để hai vế có cùng tên đơn vị), sau đó mới so sánh hai số đo diện tích).

Có thể cho HS kiểm tra chéo lẫn nhau.

Bài 3 : Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.

Các bước giải bài toán này :

- Tính diện tích căn phòng.
- Tính số tiền mua gỗ để lát sàn căn phòng đó.

Bài giải

Diện tích căn phòng là :

$$6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng đó là :

$$280000 \times 24 = 6720000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 6 720 000 đồng.

Bài 4 : GV cho HS tự đọc bài toán và giải bài toán rồi chữa bài.

Lưu ý HS đọc kỹ câu hỏi trong bài toán để thấy rằng phải tính diện tích khu đất đó theo hai đơn vị mét vuông và héc-ta.

Bài giải

Chiều rộng của khu đất đó là :

$$200 \times \frac{3}{4} = 150 \text{ (m)}$$

Diện tích khu đất đó là :

$$200 \times 150 = 30000 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$30\ 000\text{m}^2 = 3\text{ha}$$

Đáp số : 30 000m² ; 3ha.